TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày: 25/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Dương
Bà Nguyễn Thị Hồng

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 25/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 171/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình N, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 17/9/1997 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: K221H02/55 đường T, tổ 49 phường A, quận K, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D (sinh năm 1969) và bà Phạm Thị Mỹ L (sinh năm: 1971); Gia đình có 02 chị em; Bị cáo là con thứ hai; Có vợ là bà Võ Đình Trân C, sinh năm 1998. Có 01 người con sinh năm 2018.

Tiền án: Chưa.

Tiền sự: Ngày 11/7/2018 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng.

Nhân thân: Ngày 29/9/2016 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong ngày 28/6/2017. Đương nhiên được xóa án tích theo điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/11/2020. Hiện có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 11 năm 2020 (không rõ thời gian cụ thể), Nguyễn Đình N có nhờ người bạn tên Hòa (không rõ nhân thân lai lịch) mua cho N 30 gam ma túy khay với giá là 20.000.000đồng và 12 viên ma túy thuốc lắc với giá 230.000đồng/01 viên trên đường L, thành phố Đà Nẵng. Sau đó N đem toàn bộ số ma túy về cất giấu và phân chia gói ma túy khay thành các gói nhỏ tại nhà mình (tổ 49 phường A, quận K, thành phố Đà Nẵng) để bán cho người khác.

Đến khoảng 12 giờ ngày 13/11/2020, khi N đang ở nhà thì có một người phụ nữ tên Xu (không rõ địa chỉ cụ thể) hỏi mua hai hộp mười ma túy khay (khoảng 20 gam) với giá là 20.000.000đồng và 12 viên ma túy thuốc lắc với giá 280.000đồng/viên thì N đồng ý hẹn giao ma túy vào lúc 17 giờ cùng ngày tại trước kiệt 223 đường T, thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng 17 giờ thì N cất giấu 03 gói ni lông chứa ma túy khay và 01 gói ni lông chứa 12 viên ma túy thuốc lắc vào trong người rồi đi bộ ra trước kiệt 223/20 đường T, phường A, quận K, thành phố Đà Nẵng để chờ bán ma túy cho Xu thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an quận Thanh Khê phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy như trên.

Kết quả thử test nước tiểu Nguyễn Đình N âm tính với ma tuý.

*** Tang vật tạm giữ:**

+ 02 gói nilong kích thước (4x7)cm và 01 gói ni long kích thước (4x4)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng N khai nhận là ma túy khay kí hiệu là G1 và G3.

+ 01 gói nilong bên trong chứa 12 viên nén màu xanh không rõ hình dạng N khai nhận là ma túy thuốc lắc kí hiệu là G2.

+ 01 điện thoại di động màu vàng hiệu Iphone gắn số sim 0706099990. Số Imei: 353093104694805.(N khai nhận điện thoại dùng liên lạc cá nhân và liên hệ mua bán ma túy).

+ 01 điện thoại di động Mobistar màu đen gắn số sim 0935170997. Số Imei:352268021335119. (N khai nhận điện thoại dùng liên lạc cá nhân).

+ Số tiền 6.350.000 đồng (Tiền cá nhân không liên quan việc mua bán ma túy)

Lúc 20 giờ 40 phút ngày 13/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình N tại tổ 49 phường A, quận K, thành phố Đà Nẵng thu giữ:

+ 01 gói nilong kích thước (4x4)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng N khai nhận là ma túy Khay cất giấu nhằm mục đích bán kí hiệu là G4

+ 01 gói nilong kích thước (7x4)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng N khai nhận là ma túy khay cất giấu nhằm mục đích bán kí hiệu là G5

+ 01 cân điện tử kích thước (7x4)cm; 10 vỏ bao ni long kích thước (7x4)cm.

* Bản Kết luận giám định số: 331/GĐ-MT ngày 19/11/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G1, G3; G4; G5 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine khối lượng mẫu G1: 19,920 gam; G3: 1,758 gam; G4: 0,813 gam; G5: 6,107 gam; Tổng khối lượng là: 28, 598 gam.

- Các viên nén màu xanh ký hiệu G2 gửi giám định là ma túy loại MDMA, khối lượng mẫu tinh thể G2: 3,568 gam.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 5 của Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 2 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ Luật hình sự năm 2015 thì tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ được tính là: (3,568 gam/30 gam) x 100% + (28,598gam/100gam) x 100% = 40,488% < 100 nên khối lượng 02 chất ma túy của Nguyễn Đình N phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự

*** Xử lý tang vật, tài sản tạm giữ:**

+ 01 điện thoại di động màu vàng hiệu Iphone gắn số sim 0706099990. Số Imei:353093104694805.

+ 01 điện thoại di động Mobistar màu đen gắn số sim 0935170997.Số Imei:352268021335119.

+ Số tiền 6.350.000 đồng

+ 01 cân điện tử kích thước (7x4)cm; 10 vỏ bao ni long kích thước (7x4)cm.

+ 01 bì niêm phong số 331/GĐ-MT ngày 19/11/2020 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Đà Nẵng là mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định.

Cáo trạng số 04/CT-VKS-TK ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố Nguyễn Đình N về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình N phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy",* áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Đối với mẫu vật ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 331/GĐ-MT ngày 19/11/2020, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 cân điện tử không rõ nhãn hiệu kích thước (7x4)cm; 10 (mười) vỏ bao nilong kích thước (7x4)cm chưa qua sử dụng là vật chứng liên quan đến vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với số tiền 6.350.000đ (Sáu triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Đình N không liên quan đến vụ án nên trả lại cho N, nhưng quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, số Imei: 353093104694805, gắn số sim 0706099990 thu giữ của Nguyễn Đình N, N sử dụng điện thoại để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động Mobistar màu đen, Số Imei: 352268021335119, gắn số sim 0935170997 thu giữ của Nguyễn Đình N, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho N.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2020 và biên lai thu tiền số 007500 ngày 30/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình N cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, cùng các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng đầu tháng

11/2020, Nguyễn Đình N đã mua ma túy của đối tượng tên Hòa (không rõ lai lịch) để bán lại cho các con nghiện nhằm kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 04/CT-VKS-TK ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Vào lúc 17 giờ ngày 13/11/2020, tại kiệt 223/20 đường T, phường A, quận K, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Đình N bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 25,246 gam chất ma túy, trong đó 21,678 gam Ketamine và 3,568 gam MDMA mục đích để bán cho người phụ nữ tên Xu (không rõ lai lịch) nhằm kiếm lời. Ngoài ra, bị cáo còn tàng trữ 6,92 gam Ketamine cũng để bán kiếm lời nên tổng trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 32,166 gam, thuộc tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình N đã vi phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma tuý, gây khó khăn cho công tác kiểm soát chất ma tuý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khoẻ và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Ma túy có tác hại khôn lường làm suy đồi về đạo đức, nhân cách, làm giảm sút tinh thần, sức khỏe của con người là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê là cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để bị cáo có điều kiện cải tạo tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng bị cáo Nguyễn Đình N có nhân thân xấu, ngày 29/9/2016 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng đã được xóa án tích.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đang có con nhỏ. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về phạt bổ sung: Xét cần áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự để phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình N số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu vật ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 331/GĐ-MT ngày 19/11/2020, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 (một) cân điện tử không rõ nhãn hiệu kích thước (7x4)cm; 10 (mười) vỏ bao nilong kích thước (7x4)cm chưa qua sử dụng là vật chứng liên quan đến vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với số tiền 6.350.000đ (Sáu triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Đình N là tiền không liên quan đến vụ án nên trả lại cho N, nhưng quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, số Imei: 353093104694805, gắn số sim 0706099990 thu giữ của Nguyễn Đình N, N sử dụng điện thoại để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động Mobistar màu đen, Số Imei: 352268021335119, gắn số sim 0935170997 thu giữ của Nguyễn Đình N, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho N.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2020 và biên lai thu tiền số 007500 ngày 30/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê).

[8] Đối với người thanh niên tên Hòa bán ma túy và người phụ nữ tên Xu mua ma túy của N đều không rõ nhân thân lai lịch cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Đình N phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình N phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình N 08 *(Tám)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/11/2020.

2. Phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đình N số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 331/GĐ-MT ngày 19/11/2020, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 cân điện tử không rõ nhãn hiệu kích thước (7x4)cm; 10 (mười) vỏ bao nilong kích thước (7x4)cm chưa qua sử dụng.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, số Imei: 353093104694805, gắn số sim 0706099990 thu giữ của Nguyễn Đình N.

- Trả cho Nguyễn Đình N 01 điện thoại di động Mobistar màu đen, Số Imei: 352268021335119, gắn số sim 0935170997.

- Trả cho Nguyễn Đình N số tiền 6.350.000đ (Sáu triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng cần quy trữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2020 và biên lai thu tiền số 007500 ngày 30/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016, bị cáo Nguyễn Đình N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Anh

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tung;*
- *VKSND quận Thanh Khê;*
- *VKSND TP Đà Nẵng;*
- *Chi cục THADS quận Thanh Khê;*
- *Trại tạm giam CA TP Đà Nẵng;*
- *Cơ quan CSĐT CA quận Thanh Khê;*
- *Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;*
- *TAND TP Đà Nẵng;*
- *Lưu Hồ sơ.*